

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

---

**DƯƠNG QUỲNH THU**

**GIÁO DỤC VĂN HOÁ VIỆT NAM**  
**CHO TRẺ EM GIA ĐÌNH ĐA VĂN HOÁ VIỆT – HÀN**  
**TẠI VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Đông Nam Á học  
Mã số: 9310608.02

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ ĐÔNG NAM Á HỌC**

**Hà Nội - 2025**

Công trình được hoàn thành tại: Hà Nội, Việt Nam

.....

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Lê Đình Chính  
Ts. Lê Thị Thu Giang

Phản biện: PGS.TS. Nguyễn Thị Tố Quyên  
Học viện Báo chí & Tuyên truyền

Phản biện: PGS.TS. Võ Xuân Vinh  
Viện Sử học,  
Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Phản biện: PGS.TS. Dương Kim Anh  
Học viện Phụ nữ Việt Nam

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm  
luận án tiến sĩ họp tại .....  
vào hồi 14 giờ 00 ngày 01 tháng 11 năm 2025

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Sự gia tăng hôn nhân Việt - Hàn tạo ra nguồn nhân lực song ngữ, song văn hóa tiềm năng, mang lại cơ hội việc làm và hòa nhập cho trẻ em gia đình đa văn hóa tại cả hai quốc gia. Tuy nhiên, không phải trẻ nào cũng thông thạo cả hai ngôn ngữ và văn hóa. Phụ huynh Hàn Quốc nhận thấy con em họ sống ở Việt Nam nhưng chưa hiểu sâu về Việt Nam, đồng thời mong muốn con cái được học kiến thức chính thống về Việt Nam song song với việc duy trì kiến thức về Hàn Quốc. Sự gia tăng số lượng gia đình và học sinh Việt - Hàn tại các trường quốc tế cũng đặt ra yêu cầu nghiên cứu về vấn đề này.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và định hướng giáo dục công dân toàn cầu của Việt Nam, việc trẻ em gia đình đa văn hóa Việt - Hàn được tiếp cận giáo dục cân bằng về ngôn ngữ và văn hóa sẽ mang lại lợi thế lớn. Luận án này nhằm đánh giá tầm quan trọng của việc cân bằng giáo dục ngôn ngữ và văn hóa Việt - Hàn cho nhóm trẻ này. Nghiên cứu sẽ khảo sát thực trạng giáo dục ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam tại các trường quốc tế ở Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh, nơi trẻ vẫn duy trì được kiến thức và năng lực tiếng Hàn, văn hóa Hàn Quốc.

Việc tìm hiểu thực trạng này là cần thiết để đánh giá quá trình thâm thấu và sử dụng ngôn ngữ, văn hóa của trẻ em gia đình đa văn hóa Việt - Hàn. Từ đó, luận án sẽ đưa ra các hàm ý chính sách và đề xuất điều chỉnh nhằm nuôi dưỡng thế hệ tương lai có kiến thức, hiểu biết cân bằng về cả ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam - Hàn Quốc, góp phần củng cố quan hệ giữa hai quốc gia.

### 2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

#### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là quá trình dạy và học ngôn ngữ, văn hoá Việt Nam cho trẻ em gia đình đa văn hoá Việt – Hàn đang theo học ở các Trường Quốc tế Hàn Quốc tại Việt Nam trong các môi trường gia đình và trường học. Trong phạm vi nghiên cứu của luận án này, chủ thể nghiên cứu được hướng tới là trẻ em được sinh ra trong gia đình đa văn hoá có bố hoặc mẹ là công dân Hàn Quốc kết hôn với mẹ hoặc bố là công dân Việt Nam và cả gia đình đang sinh sống và theo học cấp phổ thông (cấp 2 và cấp 3) tại Việt Nam.

## *2.2. Phạm vi nghiên cứu*

Về mặt không gian nghiên cứu, nghiên cứu sẽ triển khai nghiên cứu tại các trường quốc tế trên địa bàn Hà Nội và Tp Hồ Chí Minh do đây là hai đô thị lớn nhất tại Việt Nam tập trung nhiều cơ sở hạ tầng giáo dục. Hà Nội và Tp Hồ Chí Minh cũng là hai đô thị có số lượng người Hàn Quốc sinh sống đông nhất tại Việt Nam<sup>1</sup>. Đặc biệt, đây là hai thành phố có Trường Quốc tế Hàn Quốc được Bộ giáo dục Hàn Quốc và Bộ Giáo dục & Đào tạo Việt Nam cấp phép thành lập và vận hành. Hầu hết các gia đình đa văn hoá Việt - Hàn có con trong độ tuổi đi học đều tập trung sinh sống tại hai thành phố lớn Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh.

## **3. Mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu**

### *3.1. Mục tiêu*

Làm rõ được thực trạng giáo dục văn hoá Việt Nam cho trẻ em trong các gia đình đa văn hoá Việt – Hàn tại Việt Nam trên các phương diện nội dung giáo dục, phương pháp và phong cách giáo dục trong gia

---

<sup>1</sup> Theo báo cáo thống kê của Cơ quan quản lý kiều bào Hàn quốc tại nước ngoài, tính đến năm 2023 có khoảng 180.000 người Hàn Quốc đang sinh sống tại Việt Nam. Trong đó, có khoảng 70.000 người sinh sống tại Hà Nội và 84.000 người sinh sống tại Tp. Hồ Chí Minh chiếm tổng hơn 85% số lượng người Hàn Quốc đang sinh sống tại Việt Nam. (<https://oka.go.kr/oka/information/know/status/> truy cập ngày 31/05/2024).

đình; từ đó đánh giá kết quả thụ đắc văn hoá – ngôn ngữ của trẻ, nhận diện những vấn đề đặt ra, đồng thời làm rõ kỳ vọng của các chủ thể liên quan đối với giáo dục văn hoá Việt Nam trong bối cảnh gia đình đa văn hoá Việt – Hàn.

Nhận diện được thực tiễn giáo dục văn hoá Việt Nam cho trẻ em gia đình đa văn hoá Việt – Hàn tại các Trường Quốc tế Hàn Quốc ở Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh trên các phương diện cấu trúc chương trình đào tạo, hệ thống học liệu và đội ngũ giáo viên; đánh giá hiệu quả của các hoạt động giáo dục này, qua đó xác định những vấn đề tồn tại và kỳ vọng cải thiện giáo dục văn hoá Việt Nam trong các Trường Quốc tế Hàn Quốc ở Việt Nam.

Làm rõ được một số điểm tương đồng và khác biệt về bản sắc văn hoá và năng lực giao tiếp liên văn hoá của trẻ em gia đình đa văn hoá Việt – Hàn tại Việt Nam với trẻ em gia đình đa văn hoá có yếu tố Hàn Quốc tại Philippines và Thái Lan, nhằm nhận diện tác động của bối cảnh quốc gia – xã hội – giáo dục đến kết quả giáo dục và xã hội hoá trẻ em trong các gia đình đa văn hoá.

### *3.2. Câu hỏi nghiên cứu*

- Giáo dục văn hoá Việt Nam cho trẻ em trong các gia đình đa văn hoá Việt – Hàn tại Việt Nam được thực hiện như thế nào trên các phương diện nội dung, phương pháp và phong cách giáo dục? Kết quả, những vấn đề đặt ra và kỳ vọng liên quan đến giáo dục văn hoá Việt Nam cho trẻ em trong các gia đình đa văn hoá Việt – Hàn tại Việt Nam như thế nào?

- Thực trạng giáo dục văn hoá Việt Nam cho trẻ em gia đình đa văn hoá Việt – Hàn tại các Trường Quốc tế Hàn Quốc ở Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh như thế nào trên các phương diện cấu trúc chương trình đào tạo, hệ thống học liệu và đội ngũ giáo viên? Kết quả, những vấn

đề đặt ra và kỳ vọng liên quan đến giáo dục văn hoá Việt Nam cho trẻ em gia đình đa văn hoá Việt – Hàn tại các Trường Quốc tế Hàn Quốc ở Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh như thế nào?

- Bản sắc văn hoá và năng lực giao tiếp liên văn hoá – như là những kết quả tổng hợp của giáo dục trẻ em gia đình đa văn hoá Việt – Hàn có những điểm tương đồng và khác biệt đặc thù nào khi so sánh liên quốc gia với trẻ em thuộc các gia đình đa văn hoá có yếu tố Hàn Quốc tại Philippines và Thái Lan?

#### **4. Ý nghĩa, lý luận và thực tiễn của luận án**

Dựa trên lý thuyết xã hội hóa và năng lực giao tiếp liên văn hóa, luận án Luận án này kỳ vọng làm rõ thực trạng dạy và học ngôn ngữ, văn hóa Việt Nam, so sánh mức độ tiếp nhận yếu tố Việt Nam và Hàn Quốc ở trẻ em gia đình đa văn hóa Việt - Hàn tại các Trường Quốc tế Hàn Quốc ở Việt Nam, từ đó mang đến góc nhìn mới về giáo dục ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam, nâng cao nhận thức về gia đình đa văn hóa trong bối cảnh hội nhập.

Về đóng góp thực tiễn, luận án đánh giá năng lực giao tiếp liên văn hóa của trẻ dựa trên mức độ xã hội hóa yếu tố Việt - Hàn, giúp gia đình và nhà trường xem xét lại quá trình giáo dục. Nghiên cứu nhấn mạnh tầm quan trọng của môi trường giáo dục cân bằng yếu tố Việt - Hàn tại gia đình, trường học và xã hội, đồng thời tập trung vào lợi thế của trẻ trong việc trở thành công dân toàn cầu. Từ đó, luận án đề xuất hàm ý chính sách cho chính phủ Việt Nam về đào tạo, duy trì và tận dụng nguồn nhân lực chất lượng cao có yếu tố Việt Nam, góp phần vào sự phát triển của Việt Nam và quan hệ hợp tác Việt - Hàn.

#### **Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu**

Hàn Quốc coi trẻ em gia đình đa văn hoá, đặc biệt là có yếu tố Hàn Quốc, là một giải pháp cho vấn đề giảm tỷ lệ sinh. Các nghiên cứu

thường tập trung vào việc duy trì và phát triển yếu tố Hàn Quốc ở trẻ, đồng thời nâng cao sự tự tin của các em thông qua việc hiểu biết ngôn ngữ và văn hoá của người mẹ không phải người Hàn Quốc.

Trong các nước Đông Nam Á, Việt Nam có số lượng cuộc hôn nhân giữa công dân Hàn Quốc và người Việt cao nhất, dẫn đến nhiều nghiên cứu tập trung vào trẻ em gia đình Hàn - Việt. Các nghiên cứu này nhấn mạnh sự hài hoà giữa hai nền văn hoá để phát triển toàn diện, tăng sự tự tin và phát huy thế mạnh song ngữ, song văn hoá của trẻ. Hàn Quốc có hệ thống chính sách hỗ trợ gia đình đa văn hoá khá hoàn chỉnh và tổ chức nhiều chương trình cho trẻ về thăm quê mẹ. Các nghiên cứu tại Hàn Quốc tập trung vào khả năng hoà nhập, phát triển tâm lý và các chính sách hỗ trợ.

Ngược lại, Đông Nam Á, đặc biệt Việt Nam, nổi bật với sự đa dạng văn hoá và tộc người. Dù vậy, các vấn đề phát sinh từ hôn nhân xuyên quốc gia thường ít được nghiên cứu chuyên sâu. Tuy nhiên, việc hình thành gia đình đa quốc tịch đặt ra yêu cầu về sự dung hòa văn hóa và thích ứng với các thể chế, chính sách khác biệt, đặc biệt là đối với thế hệ thứ hai. Việc xây dựng năng lực song ngữ, song văn hóa là yếu tố then chốt cho sự phát triển toàn diện của trẻ em gia đình đa văn hóa Việt - Hàn.

Các nghiên cứu về trẻ em gia đình đa văn hoá tại Hàn Quốc chủ yếu ở cấp độ thạc sĩ, tập trung vào duy trì yếu tố Hàn Quốc và tạo điều kiện trải nghiệm văn hoá quê ngoại. Trong khi đó, nghiên cứu về trẻ em gia đình Việt - Hàn còn hạn chế về số lượng và thường được thực hiện dưới góc độ Hàn Quốc, nhấn mạnh việc duy trì yếu tố Hàn Quốc khi trẻ sống ở nước ngoài. Các khảo sát sơ bộ cho thấy Việt Nam hiện chưa có hệ thống chính sách giáo dục đặc biệt cung cấp kiến thức về

ngôn ngữ, văn hoá Việt Nam một cách hệ thống cho trẻ em gia đình đa văn hoá nói chung và Việt - Hàn nói riêng.

Các hướng tiếp cận và nội dung đề cập tại những nghiên cứu về trẻ em gia đình đa văn hoá tại Hàn Quốc, Đông Nam Á và Việt Nam đều là những mảnh ghép giúp hình thành một bức tranh tổng thể về ‘trẻ em gia đình đa văn hoá’. Với mong muốn tạo thêm một miếng ghép từ góc độ cân bằng giáo dục yếu tố Việt Nam và Hàn Quốc cho trẻ em gia đình Việt – Hàn tác giả đã lựa chọn đề tài “*Giáo dục văn hoá Việt Nam cho trẻ em gia đình đa văn hoá Việt – Hàn tại Việt Nam*” làm nội dung nghiên cứu cho luận án tiến sỹ.

## **Chương 2: Cơ sở lý luận, địa bàn và phương pháp nghiên cứu**

Nghiên cứu này tập trung vào việc tìm hiểu mức độ tiếp cận và tiếp nhận cân bằng văn hóa, ngôn ngữ Việt - Hàn ở trẻ em gia đình đa văn hóa Việt - Hàn tại Việt Nam, những em có điều kiện tiếp xúc song ngữ, song văn hóa. Việc phát triển cân bằng tư duy, ngôn ngữ, văn hóa cho các em phù hợp với xu hướng giáo dục công dân toàn cầu, tăng khả năng cạnh tranh và tạo nguồn nhân lực giá trị cho cả Việt Nam và Hàn Quốc.

Năng lực giao tiếp liên văn hóa giúp trẻ đa văn hóa hiểu và ứng xử phù hợp trong cả hai môi trường, thúc đẩy tư duy phản biện, thích ứng và giải quyết vấn đề. Nghiên cứu sử dụng lý thuyết xã hội hóa để đánh giá mức độ tiếp nhận kiến thức Việt - Hàn từ gia đình, nhà trường, bạn bè, truyền thông. Sự tự tin về bản sắc đa văn hóa và thành thạo hai ngôn ngữ giúp trẻ phát triển năng lực giao tiếp liên văn hóa, tạo tiền đề thành công. Nghiên cứu nhấn mạnh sự cần thiết cân bằng ngôn ngữ và văn hóa Việt - Hàn, vốn là thế mạnh tự nhiên của trẻ em gia đình đa văn hóa.

Luận án nghiên cứu trường hợp giáo dục ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam cho trẻ em gia đình đa văn hóa Việt - Hàn tại Việt Nam, đặc biệt học sinh Trường Quốc tế Hàn Quốc, sử dụng phương pháp liên ngành và khu vực học, kết hợp khảo sát, phỏng vấn sâu và quan sát để làm rõ quá trình giáo dục ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam.

### **Chương 3: Giáo dục văn hoá Việt Nam cho trẻ em gia đình đa văn hoá Việt – Hàn trong gia đình**

Chương này khảo sát thực trạng giáo dục văn hóa Việt Nam trong các gia đình đa văn hóa Việt - Hàn. Nghiên cứu chỉ ra rằng, dù cha mẹ nhận thức được tầm quan trọng của tiếng Việt, việc thực hành còn hạn chế, với xu hướng ưu tiên văn hóa Hàn Quốc trong gia đình, bạn bè và mạng xã hội. Điều này dẫn đến sự thiếu hụt trong việc truyền đạt các yếu tố văn hóa Việt Nam như lịch sử, địa lý và phong tục tập quán.

Vai trò của cha mẹ, đặc biệt người mẹ Việt Nam, trong việc định hình bản sắc văn hóa ban đầu của trẻ là rất quan trọng, nhưng nhiều người chưa chú trọng đến yếu tố Việt Nam. Sự mất cân bằng văn hóa trong gia đình có thể cản trở sự phát triển năng lực giao tiếp liên văn hóa Việt - Hàn của trẻ. Gia đình là tác nhân xã hội hóa đầu tiên, và trong bối cảnh đa văn hóa, quá trình này trở nên phức tạp hơn. Việc thiếu kiến thức về Việt Nam có thể ảnh hưởng đến lòng tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm của trẻ. Nghiên cứu khuyến nghị cha mẹ tạo môi trường giao tiếp cởi mở, tôn trọng cả hai văn hóa và chủ động dạy cả tiếng Việt và tiếng Hàn. Giáo dục đầy đủ về các khía cạnh văn hóa của cả hai quốc gia giúp trẻ phát triển toàn diện, tự tin hòa nhập và trở thành công dân toàn cầu. Tóm lại, giáo dục văn hóa Việt Nam là một quá trình phức tạp, đòi hỏi sự nỗ lực phối hợp để trẻ phát triển toàn diện và có lòng tự hào dân tộc, với vai trò trung tâm của gia đình.

#### **Chương 4: Giáo dục văn hoá Việt Nam cho trẻ em trong gia đình đa văn hoá Việt – Hàn ở trường học**

Trường Quốc tế Hàn Quốc tại Hà Nội và TP.HCM đã nỗ lực tích hợp tiếng Việt, song gặp hạn chế do thiếu khung pháp lý Việt Nam và sự phối hợp chuyên gia. Để nâng cao hiệu quả, cần hợp tác với cơ quan giáo dục Việt Nam, mời chuyên gia biên soạn giáo trình, tăng cường hoạt động ngoại khóa và đánh giá chuẩn hóa, cùng môi trường học tập thân thiện sử dụng tiếng Việt. Về phương pháp, dù có giáo viên Việt-Hàn và phân lớp theo năng lực, nội dung còn nặng về ngôn ngữ, thiếu văn hóa, lịch sử. Cần đa dạng hóa phương pháp, tăng cường tài liệu trực quan, hoạt động nhóm, dự án, khuyến khích tham gia văn hóa cộng đồng, ứng dụng công nghệ, phối hợp giáo viên, tập huấn và đánh giá định kỳ trong môi trường cởi mở, khuyến khích tư duy phản biện và giao lưu văn hóa. Phản hồi học sinh cho thấy chương trình tiếng Việt "chấp nhận được" nhưng cần phong phú hơn về thời lượng và nội dung, đặc biệt là văn học, lịch sử, địa lý và pháp luật. Cần điều chỉnh chương trình, lắng nghe ý kiến học sinh, đổi mới phương pháp và tạo môi trường học tập cởi mở, đánh giá toàn diện và tăng giao lưu văn hóa. Dù nhà trường nỗ lực đưa nội dung Việt Nam vào chương trình theo tiêu chuẩn Hàn Quốc, việc xã hội hóa yếu tố Hàn Quốc vẫn vượt trội, hạn chế năng lực giao tiếp liên văn hóa Việt - Hàn của học sinh, gây khó khăn trong tương tác văn hóa Việt và ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện. Các thách thức bao gồm thiếu hành lang pháp lý, khó khăn hợp tác chuyên gia và thiếu tài liệu phù hợp. Cần tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng, nghiên cứu nhu cầu học sinh và xây dựng hệ thống đánh giá chuẩn hóa để duy trì và phát triển cân bằng cả hai ngôn ngữ, văn hóa, giúp học sinh tự tin hội nhập.

## **Chương 5: So sánh kết quả giáo dục đa văn hoá cho trẻ em gia đình đa văn hoá Việt – Hàn và trẻ em gia đình đa văn hoá Philippines – Hàn, Thái Lan – Hàn**

Tổng hợp nghiên cứu về trẻ em gia đình đa văn hoá có yếu tố Hàn Quốc tại Việt Nam và Đông Nam Á cho thấy có ba nhóm đối tượng chính: nhóm trẻ có bố là người Hàn nhưng không được thừa nhận, lớn lên tại Việt Nam và hầu như không nhận thức về yếu tố Hàn Quốc; nhóm trẻ được bố Hàn Quốc thừa nhận nhưng sống cùng mẹ tại Việt Nam, có thể nhận thức yếu tố Hàn Quốc nhưng thiếu điều kiện phát triển; và nhóm trẻ sống cùng cả cha mẹ, được đầu tư giáo dục và tiếp xúc hệ thống với văn hoá Hàn Quốc. Thực tế nghiên cứu cho thấy nhóm một và hai phổ biến ở Thái Lan và Philippines, trong khi tại Việt Nam, dù nhóm ba có điều kiện cân bằng văn hoá, yếu tố Hàn Quốc trong xã hội hoá của trẻ lại nổi trội hơn. Trẻ em gia đình đa văn hoá Việt - Hàn và có yếu tố Hàn Quốc nói chung ở Đông Nam Á có tiềm năng phát triển năng lực giao tiếp liên văn hoá, và việc cân bằng giáo dục văn hoá bản địa/Việt Nam với Hàn Quốc sẽ tạo cơ hội phát triển cho các em cũng như nguồn nhân lực chất lượng cao cho các quốc gia. Để đạt được sự cân bằng này tại các trường quốc tế Hàn Quốc ở Việt Nam, cần sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và chính phủ hai nước. Trong khi chính phủ Hàn Quốc đã có nhiều hỗ trợ giáo dục văn hoá Hàn Quốc, việc tiếp cận giáo dục văn hoá Việt Nam chính quy cho nhóm trẻ này còn hạn chế. Do đó, Việt Nam cần tăng cường quan tâm đến giáo dục văn hoá Việt Nam cho thế hệ thứ hai của các gia đình đa văn hoá Việt - Hàn và có yếu tố nước ngoài để bảo tồn bản sắc văn hoá và phát huy lòng yêu nước.

## KẾT LUẬN

Luận án đã thực hiện nghiên cứu dựa vào kết quả khảo sát với 189 học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông đang theo học tại Trường Quốc tế Hàn Quốc Hà Nội và Trường Quốc tế Hàn Quốc Tp. Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng thu thập dữ liệu từ 110 phụ huynh (44 bố và 66 mẹ) thông qua phiếu trả lời. Để bổ sung và làm sâu sắc thêm các kết quả định lượng, nghiên cứu còn tiến hành phỏng vấn chuyên sâu với 6 học sinh tại Trường Quốc tế Hàn Quốc Hà Nội, 2 học sinh tại Trường Quốc tế Hàn Quốc Tp. Hồ Chí Minh, 7 phụ huynh học sinh và 5 giáo viên dạy tiếng Việt tại hai trường.

Dưới lăng kính của lý thuyết xã hội hoá, kết quả nghiên cứu đã chỉ ra một sự thật rằng môi trường xã hội hoá của nhóm trẻ em gia đình đa văn hoá Việt – Hàn đang thiên lệch mạnh mẽ về yếu tố Hàn Quốc, một xu hướng được củng cố liên tục từ các tác nhân xã hội hoá sơ cấp đến tác nhân thứ cấp. So sánh với các quốc gia khác trong khu vực cho thấy, hình thái gia đình đa văn hoá có yếu tố Hàn Quốc tại Thái Lan và Philippines còn hạn chế, và trẻ em tại đây đang trải qua quá trình bản địa hoá hoàn toàn, thiếu sự gắn bó với văn hoá Hàn Quốc. Vấn đề năng lực giao tiếp liên văn hoá không được đặt ra, thay vào đó, mối quan tâm chính là sự thiếu thừa nhận từ người bố Hàn Quốc và khó khăn trong việc tiếp cận văn hoá Hàn Quốc. Thực trạng này càng làm nổi bật tính đặc thù của nhóm trẻ đa văn hoá Việt – Hàn tại Việt Nam, nơi sự thiên lệch mạnh mẽ về yếu tố Hàn Quốc là vấn đề then chốt cần được giải quyết thông qua chính sách giáo dục đa văn hoá phù hợp. Đây cũng là câu trả lời cho câu hỏi nghiên cứu số 3 đã đưa ra tại luận án.

Luận án xác nhận gia đình là tác nhân xã hội hoá sơ cấp quyết định xu hướng phát triển ngôn ngữ và văn hoá của trẻ em gia đình đa

văn hoá Việt – Hàn. Không gian gia đình sẽ phải là nơi tạo điều kiện tối ưu để trẻ thấm thấu các giá trị Việt Nam và Hàn Quốc thông qua cả hai hình thức giáo dục chủ động và thụ động. Tuy nhiên, quá trình này cũng bộ lộ sự thiếu hụt rõ rệt trong việc xã hội hoá yếu tố Việt Nam. Cụ thể, ngôn ngữ sử dụng chủ yếu trong môi trường gia đình ở trẻ em gia đình đa văn hoá Việt – Hàn là tiếng Hàn đã cho thấy sự chênh lệch về cường độ tiếp xúc yếu tố quan trọng trong quá trình xã hội hoá đầu tiên ở trẻ (câu hỏi nghiên cứu số 1). Đồng thời đây cũng sẽ là rào cản trong việc hình thành và duy trì năng lực ngôn ngữ, văn hoá Việt Nam cho trẻ.

Sự thiên lệch này tiếp tục được củng cố và khếch đại bởi các tác nhân xã hội hoá thứ cấp. Môi trường nhà trường, đặc biệt là các Trường Quốc tế Hàn Quốc Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh (câu hỏi nghiên cứu số 2), mặc dù có nỗ lực cung cấp kiến thức về ngôn ngữ và văn hoá Việt Nam, vẫn ưu tiên nền giáo dục chính quy và văn hoá Hàn Quốc nhằm đáp ứng mục tiêu học tập cao hơn tại Hàn Quốc. Điều này dẫn đến sự thiếu hụt tính chính thống, chuyên sâu và bài bản trong nội dung đào tạo về Việt Nam so với đào tạo về Hàn Quốc.

Ở độ tuổi đi học, dù là ở cấp học nào, việc tương tác được với bạn bè, trò chuyện được với bạn bè vô cùng quan trọng với sự phát triển các kỹ năng xã hội ở trẻ em nói chung và trẻ em gia đình đa văn hoá Việt – Hàn nói riêng. Tuy nhiên, các “nguồn giáo dục ngang hàng” như bạn bè và mạng xã hội, cũng có xu hướng thiên về phong cách Hàn Quốc, tạo thành một hệ thống xã hội hoá khép kín và nhất quán, củng cố yếu tố Hàn Quốc. Có thể thấy, trẻ em gia đình đa văn hoá Việt – Hàn dù sinh sống tại Việt Nam nhưng có thiên hướng xã hội hoá ngôn ngữ và các yếu tố văn hoá Hàn Quốc áp đảo so với yếu tố Việt Nam.

Sự mất cân bằng rõ rệt này trong quá trình xã hội hoá có thể có những ảnh hưởng sâu sắc, đặc biệt là trong việc hình thành năng lực giao tiếp liên văn hoá ở trẻ. Năng lực giao tiếp liên văn hoá đòi hỏi sự thông thạo và tự tin ở mức độ ngang bằng trong cả hai nền văn hoá để trẻ có thể linh hoạt chuyển đổi giữa các chuẩn mực và hệ thống giá trị. Việc thiếu hụt kiến thức hệ thống và sự tự tin trong việc ứng dụng văn hoá Việt Nam đã làm suy giảm khả năng thích ứng đa chiều, cản trở việc phát huy toàn bộ tiềm năng đa văn hoá của nhóm trẻ em gia đình đa văn hoá.

Việc trẻ em gia đình đa văn hoá Việt – Hàn sở hữu năng lực giao tiếp liên văn hoá cân bằng là một quá trình phức tạp, chịu tác động tương hỗ từ gia đình, nhà trường và bạn bè – mạng xã hội. Tuy nhiên, thực tế nghiên cứu tại hai trường Quốc tế Hàn Quốc Hà Nội và Tp Hồ Chí Minh cho thấy, yếu tố Hàn Quốc thường chiếm ưu thế hơn trong quá trình xã hội hoá của trẻ, điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc tăng cường xã hội hoá yếu tố Việt Nam cho nhóm trẻ này. Năng lực giao tiếp liên văn hoá Việt – Hàn không chỉ là một kỹ năng, mà còn là một quyền lợi cơ bản, giúp trẻ tự tin hoà nhập vào cả hai nền văn hoá, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ trong học tập và phát triển, từ đó mở rộng mạng lưới quan hệ và tiếp cận nhiều cơ hội hơn. Hơn nữa, việc phát triển năng lực này mang ý nghĩa to lớn đối với việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá Việt Nam.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, trẻ em gia đình đa văn hoá, với một nửa dòng máu Việt Nam, chính là những đại sứ văn hoá tiềm năng, có thể góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam ra thế giới. Việc nuôi dưỡng và phát triển năng lực giao tiếp liên văn hoá ở các em sẽ giúp giữ gìn và truyền bá những giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc, đồng thời tạo ra một thế hệ trẻ vừa có bản sắc

dân tộc vững chắc vừa có khả năng hội nhập quốc tế. Do đó, trang bị năng lực này không chỉ là quyền lợi của trẻ mà còn là một đầu tư chiến lược cho tương lai đất nước, tạo ra nguồn nhân lực quý giá đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội.

Quan hệ Việt Nam – Hàn Quốc ngày càng phát triển chặt chẽ, với các yếu tố Hàn Quốc rất được ưa chuộng tại Việt Nam. Các cơ quan tổ chức Hàn Quốc như Học viện King Sejong và Trung tâm văn hoá Hàn Quốc cũng đưa ra nhiều điều kiện thuận lợi, thường xuyên tổ chức các chương trình giới thiệu và trải nghiệm văn hoá Hàn Quốc, giúp trẻ em gia đình Việt – Hàn có thêm cơ hội gắn kết với yếu tố Hàn Quốc. Sự phổ biến này còn được thể hiện qua việc tiếng Hàn là một ngoại ngữ được nhiều sinh viên lựa chọn học, với khoảng 50.000 người Việt đang học tiếng Hàn tại 60 trường đại học, cao đẳng trên toàn quốc, và Trung tâm văn hoá Hàn Quốc đã đóng góp quan trọng vào việc bổ sung kiến thức văn hoá, lịch sử, dần hình thành năng lực giao tiếp liên văn hoá Việt Nam – Hàn Quốc cho người học. Sự quan tâm của chính phủ và các tổ chức cơ quan Hàn Quốc đối với việc thiếu hụt yếu tố ‘quê nội’ của trẻ em gia đình đa văn hoá Việt – Hàn đặt ra một sự băn khoăn lớn về chính sách và định hướng của chính phủ và các tổ chức cơ quan quốc gia ‘quê ngoại’ đối với những đứa trẻ gia đình có yếu tố nước ngoài đang sinh sống trên ‘quê nội’ và ‘quê ngoại’.

Cơ quan chính phủ Việt Nam có đưa ra quy định rõ ràng về việc phải duy trì yếu tố Việt Nam cho học sinh có quốc tịch Việt Nam học tập tại các trường học quốc tế tại Việt Nam. Trẻ em có yếu tố nước ngoài nói chung và trẻ em gia đình đa văn hoá Việt – Hàn có một nửa dòng máu Việt Nam chạy trong huyết quản thì có được coi là học sinh có quốc tịch Việt Nam hay không?

Hiện nay, theo thông tư số 04/2020-TT- BGDĐT về hướng dẫn thực hiện nghị định 86/2018/NĐ-CP về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam có quy định về số tiết học tiếng Việt và văn hoá Việt Nam bắt buộc trong chương trình đào tạo của các trường quốc tế đang hoạt động tại Việt Nam. Có thể thấy, đối với trẻ em có 100% yếu tố Việt Nam – có bố và mẹ đều là công dân Việt Nam là đối tượng mà thông tư 04/2020-TT-BGDĐT hướng tới. Theo đó, theo nội dung của thông tư quy định rất rõ về những yêu cầu phải gìn giữ ngôn ngữ và văn hoá, yếu tố Việt Nam trong độ tuổi đi học. Bên cạnh đó, các nội dung văn kiện Đại hội XIII hay chính sách giáo dục công dân toàn cầu cũng mới chỉ hướng tới nhóm đối tượng là trẻ em có cha mẹ là công dân Việt Nam. Trẻ em gia đình đa văn hoá Việt – Hàn có 50% yếu tố Việt Nam lại chưa được đưa vào thành một đối tượng cần được quản lý và chú ý tới trong bất kỳ một văn kiện, chính sách quy định nào của nhà nước ngoài trừ quyền được lựa chọn quốc tịch theo điều 16 của Luật Quốc tịch Việt Nam.

Việc mở ra quyền lựa chọn quốc tịch là một quy định hết sức nhân văn và hợp lý, đảm bảo các quyền lợi và nhu cầu chính đáng của mọi đối tượng công dân. Tuy nhiên, đối với trường hợp trẻ em gia đình đa văn hoá Việt – Hàn đang được xã hội hoá các yếu tố Hàn Quốc vượt trội hơn các yếu tố Việt Nam, nghiên cứu muốn thể hiện sự lo ngại về lựa chọn quốc tịch Việt Nam ở nhóm trẻ này. Lo ngại về lựa chọn quốc tịch Việt Nam sẽ chưa phải quá cấp bách khi nhóm trẻ này đang có được điều kiện tiếp cận với các môi trường giáo dục tốt, tiên tiến nhưng lại thiếu đi các kiến thức về ngôn ngữ, văn hoá Việt Nam sẽ dẫn đến làm giảm đi sự quan tâm, yêu mến quê hương ‘ngoại’ của trẻ.

Điểm đáng lưu ý là những trẻ em gia đình đa văn hoá Việt – Hàn thường mang quốc tịch Hàn Quốc và tương lai có thể sẽ là các công dân mang quốc tịch Hàn Quốc. Tuy nhiên, điều đó không đồng nghĩa với việc giáo dục văn hoá Việt Nam không quan trọng. Trái lại, giáo dục đa văn hoá là điều cốt lõi để trẻ thấm đẫm văn hoá của cha và mẹ, tạo nên một bản sắc hài hoà. Việc hình thành bản sắc đa văn hoá vững chắc sẽ giúp trẻ phát triển khả năng thích ứng đa chiều vượt trội, giúp các em không chỉ dễ dàng hoà nhập ở môi trường Hàn Quốc hay Việt Nam, mà ở môi trường quốc tế rộng lớn, phù hợp với yêu cầu cầu công dân toàn cầu. Nhóm trẻ em này chính là nguồn nhân lực quý giá, là cầu nối phát triển chiến lược cho cả Việt Nam và Hàn Quốc. Chỉ khi các em hiểu biết sâu sắc và thành thạo cả hai văn hoá mới thể trở thành cầu nối hiệu quả và bền vững. Việc giáo dục văn hoá Việt Nam cho nhóm trẻ có 50% DNA Việt Nam này còn phục vụ tiêu chí chính trị của cao cả của đất nước, phù hợp với tinh thần xây dựng công dân toàn cầu có lòng tự hào dân tộc và trách nhiệm quốc gia theo Nghị quyết số 33 của Đảng.

Giáo dục văn hóa Việt Nam đóng vai trò then chốt trong quá trình hình thành nhân cách và phát triển năng lực giao tiếp liên văn hóa cho trẻ em đa văn hóa Việt - Hàn. Qua quá trình giáo dục này, trẻ em không chỉ hiểu rõ hơn về bản thân và cội nguồn văn hóa của mình, mà còn được trang bị những phẩm chất và kỹ năng cần thiết để trở thành những công dân toàn cầu, có khả năng thích ứng và phát triển trong một thế giới đa văn hóa ngày càng phức tạp. Việc nghiên cứu giáo dục văn hóa Việt Nam cho trẻ em gia đình đa văn hóa Việt - Hàn là một quá trình lâu dài và đòi hỏi sự nỗ lực phối hợp từ nhiều bên liên quan. Xã hội hoá liên tục diễn ra ở nhiều môi trường khác nhau. Quá trình xã hội hoá được hiện thực hoá bởi quá trình giáo dục. Giáo dục yêu

cần phải có sự đồng bộ trong mọi môi trường, bởi vậy rất cần thiết phải tạo ra một hệ giá trị văn hoá Việt Nam thống nhất trong tất cả môi trường xã hội hoá mà cụ thể trong phạm vi nghiên cứu này đang đề cập tới đó là gia đình, nhà trường, nhóm bạn và mạng xã hội.

Nếu như việc xây dựng hệ giá trị văn hoá là một kế hoạch lâu dài, đòi hỏi phải có thời gian để hình thành và phát triển thì việc xây dựng chính sách sẽ là một biện pháp giúp cải thiện được hiệu quả giáo dục ngôn ngữ và văn hoá Việt Nam cho trẻ em gia đình đa văn hoá Việt – Hàn mang tính kịp thời. Bên cạnh đó, các hoạt động của cộng đồng, của nhóm bạn, của mạng xã hội sẽ nơi mà trẻ em gia đình đa văn hoá Việt – Hàn thấm thấu một cách dần dần các yếu tố Việt Nam trong khi được xã hội hoá ở môi trường này.

Ở đây, nghiên cứu muốn nhấn mạnh về sự cần thiết phải cân bằng khả năng ngôn ngữ và hiểu biết về văn hoá của cả Việt Nam và Hàn Quốc. Bởi đây là thế mạnh tự nhiên của trẻ em trong gia đình đa văn hoá Việt - Hàn. Trẻ em gia đình đa văn hoá khi sinh sống ở Việt Nam không nhất thiết phải giỏi tiếng Việt, thuần thực phong tục tập quán và các kiến thức về Việt Nam như “trẻ em Việt Nam”. Mặc dù vậy, để việc sinh hoạt ở Việt Nam được thuận lợi, việc xã hội hoá yếu tố Việt Nam ở trẻ em gia đình đa văn hoá Việt – Hàn là cần thiết. Trẻ em gia đình đa văn hoá Việt – Hàn đang theo học tại Trường Quốc tế Hàn Quốc sẽ giúp trẻ duy trì được yếu tố Hàn Quốc. Điều này giúp trẻ không bị mất đi yếu tố Hàn Quốc khi sinh sống ở phạm vi lãnh thổ địa lý ngoài Hàn Quốc. Tuy vậy, trẻ vẫn cần thiết phải được giáo dục và tiếp thu những yếu tố và nội dung mang tính Việt khi trẻ đang sống và sinh hoạt tại Việt Nam. Từ việc cân bằng khả năng ngôn ngữ, sự hiểu biết về cả Việt Nam và Hàn Quốc ở trẻ em gia đình đa văn hoá sẽ là

yếu tố, điều kiện quan trọng giúp trẻ phát triển tốt năng lực giao tiếp liên văn hoá Việt – Hàn dù sau này trẻ có sống ở bất kỳ đâu.

Việc hình thành năng lực giao tiếp liên văn hoá ở trẻ em trong gia đình đa văn hoá Việt – Hàn là một quá trình lâu dài và cần sự phối hợp của cả cha mẹ và nhà trường và không thể thiếu sự chỉ đạo về mặt chính sách từ cấp nhà nước. Theo đó, cha mẹ cần có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của năng lực này và có những biện pháp phù hợp để giúp trẻ phát triển. Bên cạnh đó, nhà nước và chính phủ của hai nước cũng cần phải chú trọng hơn nữa tới đối tượng công dân đặc biệt này. Trẻ em trong gia đình đa văn hoá sẽ tự hình thành nên một ngôn ngữ creole<sup>2</sup> – Việt – Hàn cũng như làm quen với cả hai văn hoá để Việt và Hàn đều trở thành là những ngôi nhà để về. Từ đó trẻ sẽ là nguồn nhân lực quan trọng cho cả hai xã hội Việt – Hàn, đóng góp vào sự phát triển của hai xã hội, hai quốc gia và trở thành một công dân toàn cầu. Đây sẽ là tài sản nhân lực quan trọng trong sự nghiệp phát triển của cả Việt Nam và Hàn Quốc, góp phần thắt chặt hơn nữa quan hệ hợp tác lâu dài, bền vững giữa hai bên.

Quá trình thực hiện nghiên cứu cũng gặp phải một số khó khăn khách quan. Việc thiếu các thông tin thống kê công khai và chi tiết về thực trạng gia đình đa văn hoá Việt - Hàn tại Việt Nam đã gây trở ngại trong việc xác định quy mô và đặc điểm của chủ thể nghiên cứu. Bên cạnh đó, do các quy định của trường học về việc tiếp cận học sinh, việc thực hiện các hoạt động khảo sát sâu rộng như tham dự thực tế lớp học tiếng và văn hoá Việt còn hạn chế, ảnh hưởng đến độ sâu và độ rộng của nghiên cứu.

---

<sup>2</sup> Ngôn ngữ Creole hay đơn giản là Creole là thuật ngữ để chỉ loại ngôn ngữ được sử dụng bởi một cộng đồng nhất định, được sinh ra do sự tiếp xúc của hai hay nhiều ngôn ngữ khác của những cá thể trong cộng đồng ấy.

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, đa văn hoá, nên chưa có một tên gọi riêng cho loại hình gia đình hình thành sau khi kết hôn giữa công dân Việt Nam và công dân Hàn Quốc. Các cơ quan chính phủ Việt Nam dù có nhận định được sự gia tăng về số lượng các cuộc kết hôn giữa công dân Việt Nam và công dân Hàn Quốc nhưng vẫn chưa có một con số thống kê chính thức về số lượng gia đình đa văn hoá Việt – Hàn hay số lượng trẻ em ở loại hình gia đình đa văn hoá Việt – Hàn này. Mặc dù vậy, ở chiều Hàn Quốc, các tổ chức chính phủ như Cơ quan quản lý kiều bào Hàn Quốc tại nước ngoài, Quỹ kiều bào Hàn Quốc tại nước ngoài, Viện nghiên cứu kiều bào Hàn Quốc tại nước ngoài hoặc hiệp hội gia đình Việt – Hàn có những báo cáo, thống kê khá sát với thực tế.

Đây có thể coi là một thiếu hụt trong quản lý dân cư và gây ra những khó khăn nhất định trong quá trình triển khai việc nghiên cứu trẻ em gia đình đa văn hoá Việt – Hàn ở Việt Nam. Nếu như các số liệu về gia đình đa văn hoá đang sinh sống tại Việt Nam được Cơ quan quản lý kiều bào Hàn Quốc tại nước ngoài, Bộ Ngoại giao Hàn Quốc cập số thống kê thường xuyên, đưa vào các báo cáo chính thức và mọi người có thể dễ dàng tìm kiếm được các thông tin này thì đến nay vẫn chưa có một cơ quan hành chính nào của Việt Nam đưa ra con số thống kê chính thức về các trường hợp gia đình có yếu tố nước ngoài nói chung và gia đình đa văn hoá Việt – Hàn nói riêng. Trong cuộc tổng điều tra dân số giữa kỳ được thực hiện vào tháng 4 năm 2024, lần đầu tiên, tổng cục thống kê triển khai điều tra về cả những hộ gia đình có yếu tố nước ngoài đang sinh sống tại Việt Nam<sup>3</sup> và dự kiến kết quả điều tra tổng thể sẽ được công bố vào cuối năm 2024.

---

<sup>3</sup> <https://www.gso.gov.vn/dieu-tra-dan-so-va-nha-o-giua-ky-nam-2024/>  
Tổng cục thống kê thông cáo báo chí về tiến hành tổng điều tra dân số giữa

Việc thiếu hụt các chính sách mang tính định hướng từ nhà nước Việt Nam ảnh hưởng đến chính việc định hướng phát triển cho trẻ từ môi trường gia đình. Khi có chính sách duy trì và phát triển yếu tố Việt Nam cho các gia đình có yếu tố nước ngoài nói chung và gia đình đa văn hoá Việt – Hàn, sẽ giúp khơi dậy niềm tự hào dân tộc ở người mẹ trong gia đình Việt – Hàn. Người mẹ Việt Nam sẽ được nâng cao về vị thế và tầm ảnh hưởng trong gia đình khi có hệ thống chính sách dành cho nhóm đối tượng đang có xu hướng ngày càng tăng này.

Đứng trước xu hướng dân số sẽ ngày càng giảm do tỷ lệ sinh giảm ở cả hai quốc gia, trẻ em gia đình đa văn hoá sẽ là những công dân tích cực góp phần vun đắp mối quan hệ Việt Nam – Hàn Quốc, là nguồn tài sản về nhân lực quý báu cho cả hai quốc gia. Bởi vậy, Việt Nam cũng cần phải chú trọng tới các đối tượng công dân có chia sẻ một phần văn hoá Việt Nam như trẻ em gia đình đa văn hoá Việt – Hàn để giữ được một bộ phận nhân lực có chất lượng, đóng góp vào sự phát triển chung của Việt Nam và Hàn Quốc.

Dựa trên những phân tích trên, luận án đề xuất các kiến nghị cụ thể tới các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam để thiết lập một môi trường xã hội hoá cân bằng và phát triển năng lực giao tiếp liên văn hoá cho trẻ em gia đình đa văn hoá Việt – Hàn. Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam nên lên kế hoạch triển khai hoạt động nghiên cứu và ban hành văn bản hướng dẫn nhằm mở rộng phạm vi khuyến khích tham gia chương trình Tiếng Việt và Việt Nam học tới trẻ em có yếu tố Việt Nam (như có mẹ là công dân Việt Nam, không phân biệt quốc

---

kỳ năm 2024. Báo điện tử Chính phủ thông cáo về những điểm mới trong quyết định về điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ 2024.

<https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/dieu-tra-dan-so-va-nha-o-giua-ky-nam-2024-co-diem-gi-moi-119240328104013956.htm> (truy cập 06/ 2024).

tịch hiện tại) đang học tại các trường quốc tế. Cơ chế này nên được thiết kế dưới dạng chính sách khuyến khích nhằm thu hút sự tham gia tự nguyện của các gia đình đa văn hoá, bổ sung cho các quy định bắt buộc đã có trong thông tư 04/2022 đối với công dân có quốc tịch Việt Nam. Đặc biệt Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam có thể hướng tới việc biên soạn và chuẩn hoá bộ giáo trình Tiếng Việt và Văn hoá Việt Nam chuyên biệt. Bộ giáo trình này phải được xây dựng trên nguyên tắc liên văn hoá, tập trung vào việc bồi đắp tính dân tộc Việt Nam, tích học kiến thức lịch sử, văn học và chuẩn mực ứng xử, với phương pháp giảng dạy sáng tạo, phù hợp với tâm lý lứa tuổi đa văn hoá, đảm bảo tính hệ thống và chính thống của nội dung.

Bên cạnh đó, đề xuất Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch Việt Nam cân nhắc lên kế hoạch xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ với các cơ quan văn hoá địa phương để tăng cường các hoạt động xã hội hoá văn hoá Việt Nam ngoài nhà trường. Các hoạt động này cần được thiết kế mang tính trải nghiệm thực tế (như trại hè văn hoá, các chuyến đi thực tế đến di tích lịch sử, làng nghề) với nội dung được biên soạn dưới góc nhìn liên văn hoá, nhằm củng cố các yếu tố Việt Nam mà trẻ em tiếp thu thụ động. Đồng thời, kiến nghị Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam xây dựng các chương trình tư vấn, tập huấn cho các bà mẹ Việt Nam về phương pháp giáo dục song ngữ, song văn hoá. Mục tiêu là giúp các bà mẹ Việt Nam nâng cao nhận thức và năng lực để trở thành những tác nhân xã hội hoá tích cực, gương mẫu trong giao tiếp liên văn hoá, tạo ra môi trường song ngữ hài hoà trong gia đình.

Bộ Ngoại giao Việt Nam cần chủ động thúc đẩy đối thoại và hợp tác song phương với Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam và các cơ quan hữu quan. Mục tiêu không phải là “bắt buộc” mà là đề xuất lồng ghép các hoạt động củng cố văn hoá Việt Nam vào các chương trình

ngoại khoá do Hàn Quốc tài trợ (như các hoạt động tại Trung tâm văn hoá Hàn Quốc hay các chương trình trại hè). Việc này nên được đề xuất dưới góc độ lợi ích chung, khẳng định rằng việc tăng cường năng lực giao tiếp liên văn hoá và kiến thức văn hoá Việt Nam sẽ giúp trẻ em gia đình đa văn hoá trở thành cầu nối hiệu quả hơn và thành công hơn trong môi trường quốc tế. Qua đó phục vụ tốt hơn cho mục tiêu hợp tác chiến lược giữa hai quốc gia.

Việc nghiên cứu giáo dục văn hóa cho trẻ em trong các gia đình đa văn hóa Việt - Hàn không chỉ có ý nghĩa quan trọng đối với Việt Nam và Hàn Quốc, mà còn cung cấp những bài học kinh nghiệm quý báu cho các quốc gia khác trong khu vực Đông Nam Á đang đối mặt với những biến động tương tự trong cấu trúc gia đình và văn hóa. Luận án cũng đã chỉ ra các căn cứ để các nhà giáo dục, nhà hoạch định chính sách và các tổ chức xã hội có thể xây dựng những chương trình giáo dục phù hợp, hiệu quả, hướng đến mục tiêu phát triển toàn diện cho trẻ em đa văn hóa Việt – Hàn nói riêng và những trẻ em gia đình đa văn hóa có yếu tố Việt Nam nói chung.

Kết quả nghiên cứu trong luận án này đã cung cấp thêm một mảnh ghép nhỏ thông qua mô tả thực trạng mất cân bằng xã hội hoá giữa yếu tố văn hoá Việt Nam và yếu tố văn hoá Hàn Quốc. Đây sẽ là một ghép nhỏ vào bức tranh về trẻ em gia đình đa văn hóa Việt - Hàn tại Việt Nam. Luận án đã đưa ra những gợi ý và khuyến nghị cho các nhà hoạch định chính sách, nhà giáo dục và các tổ chức xã hội trong việc xây dựng các chương trình giáo dục văn hóa phù hợp và hiệu quả hơn.

Dựa vào những kết quả nghiên cứu đã đạt được, các hướng nghiên cứu tiếp theo có thể tập trung vào các khía cạnh sau: so sánh hiệu quả của các phương pháp giáo dục văn hoá Việt Nam khác nhau,

vai trò của công nghệ thông tin trong giáo dục văn hoá Việt Nam, ảnh hưởng của yếu tố gia đình đến việc hình thành bản sắc văn hoá Việt Nam của trẻ em gia đình đa văn hoá Việt – Hàn, tham gia vào các dự án viết chương trình dạy học đa văn hoá lấy trọng tâm là văn hoá Việt Nam để hướng tới nhóm trẻ em gia đình đa văn hoá có yếu tố Việt Nam.

## DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Dương Quỳnh Thu (2021), “Tính cấp thiết của nghiên cứu về gia đình đa văn hoá Việt – Hàn tại Việt Nam”, *Tạp chí Hàn Quốc* 3 (37), tr. 67-76.
2. Duong Quynh Thu (2023), “Multiculturalism as a Factor for Societal Development and Transnational Intergration in South Korea”, *Social and Human Development in Vietnam*, pp. 39-52.
3. Dương Quỳnh Thu (2023), “Tình trạng gia tăng kết hôn với người nước ngoài và các chính sách đa văn hoá của Hàn Quốc”, *Tạp chí Hàn Quốc* 1 (44), tr. 15-26.
4. Duong Quynh Thu (2024), “The necessity of the socialization process for children in Vietnamese – Korean multicultural families from a theoretical perspective”, *Second International conferences on the issues of social sciences and humanities - University of Social Sciences and Humanities*, pp. 227-239.
5. Duong Quynh Thu (2024), “The Socialization of Children from Vietnamese – Korean Multicultural Families: A Case Study of Korean International Schools in Hanoi and Ho Chi Minh City”, *VNU Journal of Social Sciences and Humanities* 10 (5), pp. 534-55